TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK** Số 02/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 28-01-2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Đức K – có mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 28-11-2018, các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu ông Bùi Đức K trình bày có nội dung: Ông và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K (nay là Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10-01-2000 và cư trú tại tổ dân phố B, phường Th, thị

xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống cùng nhau thì đến tháng 8 năm 2008, bà G đã đưa con chung là Bùi Danh Q bỏ nhà, đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Ông K đã cùng gia đình tiến hành nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà G. Nay ông K làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố bà Nguyễn Thị G mất tích.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Bùi Đức K, tuyên bố bà Nguyễn Thị G mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] *Về nộp đơn yêu cầu và thụ lý việc dân sự*: Ngày 03-12-2018, người yêu cầu ông Bùi Đức K nộp đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 06-12-2018, Tòa án thông báo sửa chữa bổ sung đơn yêu cầu; ngày 25-01-2019 người yêu cầu ông Bùi Đức K nộp tài liệu bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí, cùng ngày, người yêu cầu ông Bùi Đức K nộp tạm ứng lệ phí và Tòa án thụ lý việc dân sự ngày 28-01-2019 là đúng quy định tại Điều 363 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Đây là quan hệ pháp luật về "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*: Xét thấy giữa ông Bùi Đức K và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979 là vợ chồng, cùng cư trú tại tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống cùng nhau thì đến tháng 8 năm 2008, bà G đã đưa con chung là Bùi Danh Q bỏ nhà, đi khỏi địa phương tại tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk từ đó đến nay không có tin tức gì. Ông K đã cùng gia đình tiến hành nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà G. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì bà Nguyễn Thì G đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng 10 năm nay, hiện không ai có tin tức bà G ở đâu, làm gì.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là bà Nguyễn Thị G; đã đăng trên báo Công Lý 03 số liên tiếp vào các ngày 01/3/2019; 06/3/2019; 08/3/2019 và đã phát trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần liên tiếp vào các ngày 20/02/2019 và ngày 21/02/2019 nhưng cho đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không có tin tức gì của bà G hiện nay cư trú ở đâu, còn sống hay đã chết.

Do đó, cần chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đức K về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị G mất tích là phù hợp với Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[4] *Về ý kiến giải quyết việc dân sự của đại diện Viện kiểm sát:* Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên họp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Đức K về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị G mất tích là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[5] *Về chi phí đăng, phát thông báo nhắn tin*: Quá trình giải quyết việc dân sự, ông Bùi Đức K đã nộp số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng chi phí đăng, phát thông báo, nhắn tin; đã chi phí hết 3.236.000 đồng, do đó ông Bùi Đức K phải chịu 3.236.000 đồng tiền chi phí đăng, phát thông báo; số tiền 764.000 đồng còn lại đã được hoàn trả cho ông Bùi Đức K theo biên bản giao nhận ngày 20-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[6] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Ông Bùi Đức K phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Bùi Đức K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011345 ngày 25-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh ĐắkLắk là phù hợp với Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 149, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ: Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đức K về việc "Yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị G mất tích".

1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng:

Tổ dân phố B, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

2. Về chi phí đăng, phát thông báo nhắn tin: Ông Bùi Đức K phải chịu 3.236.000 đồng tiền chi phí đăng, phát thông báo nhắn tin. Ông K đã nộp đủ tiền chi phí đăng, phát thông báo.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Đức K phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Bùi Đức K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011345 ngày 25-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh ĐắkLắk. Ông K đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND phường Th;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Anh